*Thứ hai ngày tháng năm 20*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 29: Ở VƯƠNG QUỐC TƯƠNG LAI (3 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng và đọc diễn cảm văn bản kịch Ở vương quốc Tương Lai. Biết đọc ngắt giọng để phân biệt được tên nhân vật với lời nói của nhân vật. Biết đọc với giọng hồn nhiên thể hiện được tâm trạng háo hức, thán phục hoặc thái độ tự tin, tự hào phù hợp với mỗi nhân vật.

- Nhận biết được đặc điểm của các nhân vật trong vở kịch (thể hiện qua hành động, lời nói).

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua vở kịch: Ước mơ của các bạn nhỏ về một cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc. Ở đó, trẻ em là những nhà sáng tạo, góp sức mình phục vụ cuộc sống.

- Biết khám phá và trân trọng ước mơ của mình và mọi người, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về ước mơ của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua vở kịch, biết yêu quý bạn bè, trân trọng ước mơ của người khác.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS trao đổi theo nhóm: Em mong con người sẽ làm ra những sản phẩm gì để cuộc sống tốt đẹp hơn trong tương lai?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV: Bài học hôm nay là một màn kịch trích trong vở kịch Con chim xanh của nhà văn Mát-tét-lích. Chúng ta cùng đọc bài để biết trong vở kịch có những nhân vật nào, vì sao vở kịch có tên là Ở vương quốc Tương Lai nhé. | - HS tham gia thảo luận nhóm.  - Đại diện 2-3 nhóm trình bày ý kiến.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Đọc đúng và đọc diễn cảm văn bản kịch Ở vương quốc Tương Lai.  + Biết đọc ngắt giọng để phân biệt được tên nhân vật với lời nói của nhân vật.  + Biết đọc với giọng hồn nhiên thể hiện được tâm trạng háo hức, thán phục hoặc thái độ tự tin, tự hào phù hợp với mỗi nhân vật.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV yêu cầu HS đọc thầm toàn bài một lượt  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, ngắt giọng để phân biệt tên nhân vật với lời nói của nhân vật.  - GV HD đọc: Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai, ví dụ: Ở vương quốc Tương Lai; Tin-tin; Mi-tin; đôi cánh xanh; sáng chế,…  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 2 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến một em bé.  + Đoạn 2: từ Tin -tin đến hết.  - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp 2 đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: Ở vương quốc Tương Lai; Tin-tin; Mi-tin; đôi cánh xanh; sáng chế,…  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  Đoạn trích dưới đây/ thuật lại việc hai em tới vương quốc Tương Lai/ và trò chuyện với những em bé sắp ra đời/ trong công xưởng xanh.// | | - HS đọc thầm cá nhân.  - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 2 HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm, ngắt, nghỉ theo đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ; đọc ngắt giọng phân biệt được tên của nhân vật và lời nói của nhân vật; đọc với giọng hồn nhiên, tự tin ở lời nói của các em bé sắp ra đời, giọng háo hức, thán phục của Tin-tin và Mi-tin.  - Mời 2 HS đọc nối tiếp 2 đoạn kịch.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn.  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 2 HS đọc nối tiếp 2 đoạn kịch.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua vở kịch: Ước mơ của các bạn nhỏ về một cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc. Ở đó, trẻ em là những nhà sáng tạo, góp sức mình phục vụ cuộc sống.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Vở kịch có những nhân vật nào?  + Câu 2: Tìm công dụng của mỗi sự vật do các em bé ở Vương quốc Tương Lai sáng chế:  + Câu 3: Tác giả muốn nói điều gì qua nhân vật các em bé ở Vương quốc Tương Lai?  + Câu 4: Theo em, vì sao nơi Tin-tin và Mi-tin đến có tên là “Vương quốc Tương Lai”? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em.  + Câu 5: Nếu là một công dân ở Vương quốc Tương Lai, em sẽ sáng chế vật gì?  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV nhận xét và chốt: **Vở kịch thể hiện ước mơ của các bạn nhỏ về một cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc. Ở đó, trẻ em là những nhà sáng tạo, góp sức mình phục vụ cuộc sống.** | | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + vở kịch có Tin- tin, Mi-tin và 5 em bé đến từ Tương Lai.  + Làm vào phi  + Qua nhân vật các em bé ở Vương quốc Tương Lai tác giả muốn nói về ước mơ của các bạn nhỏ về một cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc. Ở đó trẻ em là những nhà sáng chế góp sức mình phục vụ cuộc sống.  + Đáp án B.  - HS nêu ý tưởng sáng chế của mình.  - HS nêu nội dung bài theo ý hiểu  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn HS đọc bài theo nhóm đôi.  + Mời HS đọc nối tiếp đoạn theo nhóm đôi.  + Mời HS nhận xét về giọng đọc, cách ngắt nghỉ, phân biệt tên nhân vật và lời của nhân vật.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hướng dẫn HS phân vai, đọc bài.  - GV nhận xét, tuyên dương nhóm đọc đúng, diễn cảm. | | - HS tham gia đọc bài theo nhóm đôi.  + HS đọc đoạn theo nhóm đôi.  + Các nhóm khác nghe, nhận xét.  + HS đọc bài theo nhóm tổ, tổ trưởng phân vai cho các bạn trong nhóm rồi đọc.  + Các nhóm thi đọc theo vai.  + Các nhóm khác nghe, nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: khám phá và trân trọng ước mơ của mình và mọi người, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc với những ước mơ cao đẹp.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS thi kể về ước mơ của mình đối với cuộc sống trong tương lai.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia thi kể.  - HS khác nghe, nhận xét về ước mơ của bạn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**Bài 32: LUYỆN TẬP CHUNG** (Tiết 3)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố kĩ năng nhận biết được hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song.

- Củng cố kĩ năng nhận biết được hình bình hành, hình thoi.

- Củng cố kĩ năng thực hiện được việc vẽ đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song bằng thước thẳng và bằng ê-ke.

- Củng cố kĩ năng thực hiện được việc đo, vẽ, lắp ghép, tạo lập được một số hình phẳng đã học.

- Giải quyết được một số vấn đề liên quan đến vẽ hình, lắp ghép, tạo lập hình gắn với một số hình phẳng đã học.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: Tìm các đoạn thẳng song song và vuông góc  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành - Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Củng cố kĩ năng tạo lập hình gắn với các loại góc (góc nhọn, góc bẹt) bằng kim đồng hồ.  - Củng cố kĩ năng nhận biết được hai đường thẳng song song với nhau.  - Củng cố kĩ năng tư duy lôgic.  - Củng cố kĩ năng vẽ hình, cắt ghép, tạo lập hình gắn với hình phẳng đã học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1**. (Làm việc cá nhân )  Đồng hồ bên chỉ thời gian là 3 giờ. Lúc này kim giờ và kim phút của đồng hồ vuông góc với nhau. Hãy tìm một giờ khác mà kim giờ và kim phút của đồng hồ cũng vuông góc với nhau.  - GV hướng dẫn học sinh làm miệng:  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2:** (Làm việc nhóm 2)  - GV yêu cầu HS nêu dự đoán của nhóm mình.  - **GV kết luận: Hình trong bài là một loại ảo ảnh thị giác (ảo giác Hering) Khi quan sát hình vẽ cảm nhận ban đầu của người xem là hai đường màu đỏ ở trong hình a) giống như hai đường cong nhưng thực chất chúng là hai đường thẳng và hai đường thẳng này song song với nhau.**  **Bài 3:** Chọn câu trả lời đúng  Tìm hình thích hợp để đặt vào vào ô có dấu “ ?”(Làm việc nhóm 4- thi ai nhanh ai đúng)  - GV cho HS làm theo nhóm.  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, giải thích.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 4**: ( Làm cá nhân - thi “Ai nhanh ai đúng” )  a) Vẽ hình vuông ABCD trên giấy kẻ ô vuông và vẽ đoạn thẳng AC ( theo mẫu).  b) Cắt hình vuông ABCD thành hai phần theo đoạn thẳng AC và ghép hai phần đó thành hình bình hành hoặc hình tam giác. | - 1 HS thực hành thao tác quay kim trên đồng hồ, tìm giờ theo yêu cầu.  - Giờ khác mà kim giờ và kim phút vuông góc với nhau là 9 giờ hoặc 21 giờ.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS thảo luận, dự đoán và dùng thước kẻ kiểm tra hai đường thẳng song song trong mỗi hình.  - HS đại diện nhóm nêu dự đoán: Hai đường màu đỏ trong mỗi hình là hai đường thẳng song song.  - Các nhóm làm việc theo phân công.  - Các nhóm thi làm bài trên bảng lớp Đáp án đúng: B  - Các nhóm nhận xét, giải thích cách tìm.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS làm bài cá nhân trên giấy kẻ ô vuông  - 3 HS lên bảng thi ghép hình.  - HS nhận xét và chỉ ra cách ghép tạo hình tam giác, hình thoi. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi thi cắt, ghép từ hình vuông cho sẵn, cắt, ghép thành các hình khác nhau.  Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................. | |

**KHOA HỌC**

**Bài 13: NHU CẦU SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ CHĂM SÓC CÂY TRỒNG (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**-** Nhận biết được các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật.

- Trình bày được thực vật có khả năng tổng hợp chất dinh dưỡng cần cho sự sống từ khí các – bô – níc và nước.

- Vẽ được sơ đồ đơn giản về sự trao đổi khí, nước, chất khoáng của thực vật với môi trường.

- Quan sát thí nghiệm về các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của thực vật, dự đoán kết quả thí nghiệm, so sánh kết quả thí nghiệm với dự đoán, rút ra kết luận.

- Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng.

- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng vai trò, các yếu tố cần cho sự sống và phát triển khoẻ mạnh.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS hát bài “Em yêu cây xanh”.  - GV và HS trao đổi về nội dung bài hát.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS hát.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  +Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của thực vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc cây trồng, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 6: Tìm hiểu một số biện pháp chăm sóc cây trồng. (Làm việc nhóm 2)**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 2***  ***-*** GV yêu cầu HS quan sát các hình 14 – 17 trang 57 SGK, trả lời các câu hỏi:  + Nêu những việc cần làm để chăm sóc cây trồng. Giải thích vì sao cần làm như vậy?  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả hoạt động nhóm trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bước 3: Kết luận**  + Tại sao phải chăm sóc cây trồng?  + Kể thêm một số việc cần làm để chăm sóc cây trồng?  + ***Kết luận:*** | - HS quan sát, trả lời câu hỏi  - HS báo cáo  Những việc cần làm để chăm sóc cây trồng:  - Tưới nước để cung cung đầy đủ nước cho cây.  - Bón phân để cung cấp chất dinh dưỡng cho cây.  - Xới đất xung quanh gốc cây làm cho đất tơi xốp,cây dễ hấp thụ chất dinh dưỡng hơn.  - Cải tạo môi trường để tạo môi trường tốt nhất cho cây phát triển.  - Nếu chúng ta không chăm sóc cây trồng thì cây trồng sẽ bị chết mòn dần, cây chết đồng nghĩa việc thiên tai sẽ xảy ra như: sạt lỡ đất, lũ lụt triền miên, lũ quét,... vì vậy chúng ta phải bảo vệ cây trồng.  + Vun gốc, bắt sâu, thụ phấn, tỉa cành....  - HS lắng nghe | |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Ôn tập kiến thức về chăm sóc cây trồng.  + Thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc cây trồng.  - Cách tiến hành | | |
| **Hoạt động 7: Luyện tập vạn dụng kiến thức về chăm sóc cây trồng.**  **Bước 1: Làm việc theo cặp**  - GV tổ chức cho HS thảo luận yêu cầu trong logo thực hành, thí nghiệm trang 57 SGK.  - HS viết câu trả lời vào câu 13 Bài 13 VBT  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả hoạt động nhóm trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bước 3: Kết luận**  - Khi chăm sóc cây trồng cần chú ý điều gì?  - GV yêu cầu HS đọc ghi nhớ SGK trang 57 | - HS quan sát và làm theo yêu cầu.  - HS báo cáo    - Các cặp khác nhận xét, bổ sung.  - Đối với các loại cây trồng khác nhau cần có một số yêu cầu về môi trường sống khác nhau, do đó cũng cần phải có những biện pháp chăm sóc khác nhau.  - 2 – 3 HS đọc bài. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “ Ai nhanh ai đúng ? ”  **Câu 1**: Thực vật dùng năng lượng ánh sáng mặt trời để làm gì?  A. Trao đổi chất  B. Tổng hợp các chất hữu cơ từ các chất vô cơ  C. Hô hấp  D. Quang hợp  **Câu 2**: Cây sẽ thế nào nếu không được tưới nước?  A. Cây sẽ di chuyển đến nơi có nước  B. Cây sẽ phát triển tốt và mạnh khỏe  C. Cây sẽ héo và cuối cùng sẽ chết  D. Cây vẫn bình thường  **Câu 3**: Thực vật có thể tự tổng hợp chất dinh dưỡng nhờ yếu tố nào?  A. Ánh sáng  B. Nước  C. Chất khoáng  D. Nhiệt độ  **Câu 4**: Cây sẽ thế nào nếu được bón đủ và đúng liều lượng các loại phân mà cây cần?  A. Bị còi cọc, phát triển kém.  B. Có thể ra hoa nhưng không tạo thành quả được.  C. Ra hoa kết quả được nhưng năng suất thấp.  D. Cây phát triển tốt nhất: ra hoa, kết quả và cho năng suất cao.  - GV nhận xét trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS tham gia trò chơi  + Câu 1: D  + Câu 2: C  + Câu 3: A  + Câu 4: D |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................. | | |

**LSĐL**

**Bài 10: VĂN MIẾU QUỐC TỬ GIÁM (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực lịch sử và địa lí:**

- Xác định được một số công trình tiêu biểu: Khuê Văn Các, Nhà bia Tiến sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ đồ Văn Miếu - Quốc Tử Giám

- Đọc tư liệu lịch sử, mô tả được kiến trúc và chức năng của một trong các công trình: Văn Miếu, Quốc Tử Giám, Nhà bia Tiến sĩ .

- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện các nhiệm vụ học tập được giao thể hiện sự sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia hoạt động nhóm, trình bày được kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Bày tỏ được cảm nghĩ về truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi thực hiện tốt nhiệm vụ học tập được giao.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ gìn các di tích lịch sử, văn hóa của dân tộc.

\* GDKNS: Có ý thức giữ gìn, bảo tồn di sản của cha ông để lại.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Sơ đồ khu di tích Văn Miếu Quốc Tử Giám.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Kết nối được những hiểu biết của HS về Văn Miếu – Quốc Tử Giám với nội dung bài học.  + Tạo hứng thú cho HS tiếp nhận bài học mới .  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV chiếu hình 2 Sơ đồ khu Văn Miếu – Quốc Tử Giám để trống tên các khu di tích yêu cầu  Quan sát hình 2, điền tên cho đúng  - GV chia 3 tổ tham gia trò chơi  - GV nhận xét tuyên dương.  Giới thiệu bài Văn Miếu –Quốc Tử giám (T2) | | | - HS quan sát tranh  - Cử đại diện nhóm tham gia chơi  Theo dõi – nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 3: Biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử**  - GV mời HS làm việc nhóm 4, đọc thông tin sgk và quan sát H4 thực hiện nhiệm vụ sau:  + Em hãy cho biết những biện pháp nào đã được thực hiện để giữ gìn khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám - GV nhận xét tuyên dương. Nêu thêm một số biện pháp giáo dục giữ gìn di sản của nước ta | | | - HS đọc thông tin SGK và quan sát H4 và thực hiện nhiệm vụ.  Biện pháp : trùng tu, tôn tạo, tuyên truyền đến khách tham quan có trách nhiệm bảo vệ môi trường, không xâm phạm hiện vật,  Theo dõi – nhận xét |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố kiến thức kĩ năng đã học trong bài.  + Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | | |
| **Hoạt động 4: Hoàn thành phiếu bài tập**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - YC hoàn thành phiếu bài tập   |  |  | | --- | --- | | Chức năng của Quốc Tử giám | Chức năng của Văn Miếu | |  |  |   - GV mời cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.  **Hoạt động 5: Đề xuất một số biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử**  -GV yêu cẩu thảo luận nhóm 4 nêu những đề xuất thêm một số biện pháp để giữ gìn các di tích lịch sử  - GV nhận xét tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS trả lời vào phiếu  - 1 HS đại diện nêu  QTG là trường dạy học cho các hoàng tử và con của các quan đại thần.  Văn Miếu là nơi thờ Khổng Tử và các nhà nho có công trong việc phát triển nho giáo.  Nhận xét – bổ sung  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - Thảo luận nhóm 4 viết những đề xuất thêm của các em  - Đại diện trả lời – nhận xét – bổ sung nếu có | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV yêu cầu hs nêu cảm nghĩ của em về truyền thống hiếu học của dân tộc Việt Nam sau khi tìm hiểu về Văn Miếu- Quốc Tử Giám  + Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | | - HS tự nêu cảm nghĩ của mình  - Học sinh lắng nghe.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................... | | | |

*Thứ ba ngày tháng năm 20*

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**Bài: LUYỆN TẬP VỀ DẤU GẠCH NGANG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nắm được tác dụng của dấu gạch ngang.

- Biết sử dụng dấu gạch ngang trong văn cảnh cụ thể.

- Viết được câu có sử dụng dấu gạch ngang với công dụng đã học.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu công dụng của dấu gạch ngang, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức ôn tập bài cũ khởi động bài học.  Cho đoạn văn sau:  “Những dụng cụ, vật liệu cần chuẩn bị:  - Nêu những dụng cụ cần dùng (ví dụ: kéo, kìm, dây thép,…)  - Những vật liệu cần sử dụng (ví dụ: bìa, giấy,…)”  + Câu 1: Em hãy tìm các dấu gạch ngang trong đoạn trích trên.  + Câu 2: Em hãy nêu công dụng của những dấu gạch ngang trên.  + Câu 3: Ngoài công dụng trên, dấu gạch ngang còn dùng để làm gì nữa?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV: Các con đã nắm được công dụng của dấu gạch ngang, bài học hôm nay sẽ giúp các con nắm chắc hơn về các công dụng này. | - HS tham gia trò chơi  Cho đoạn văn sau:  “Những dụng cụ, vật liệu cần chuẩn bị:  - Nêu những dụng cụ cần dùng (ví dụ: kéo, kìm, dây thép,…)  - Những vật liệu cần sử dụng (ví dụ: bìa, giấy,…)”  + Những dấu gạch ngang trên có công dụng là đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.  + Ngoài ra, dấu gạch ngang còn dùng để đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật và nối các từ ngữ trong một liên danh.  - HS lắng nghe. |
|  | |
| **Bài 1: Nêu công dụng của dấu gạch ngang được sử dụng trong mỗi đoạn dưới đây:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung:  - GV mời HS làm việc theo nhóm bàn:  - GV mời các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV giới thiệu về nhà bác học Ma-ri Quy-ri.  - GV nhắc HS chú ý phân biệt dấu gạch ngang ở phần b) với dấu gạch nối trong tên của người nước ngoài được phiên âm ra Tiếng Việt.  - GV nhận xét kết luận và tuyên dương.  **Bài 2. Dấu câu nào có thể thay cho các bông hoa dưới đây? Nêu công dụng của dấu câu đó.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài tập.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.  - GV nêu cách chơi và luật chơi: chọn 2 đội chơi, HS được chọn sẽ lên khoanh vào các dấu gạch ngang có trong mỗi đoạn văn, sau đó viết công dụng của các dấu gạch ngang trong mỗi phần đó vào bảng GV đã chuẩn bị sẵn.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS làm việc theo nhóm.  - Đại diện các nhóm trình bày.  a) Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.  b) Dấu gạch ngang dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu của bài tập  - HS làm bài cá nhân.  - HS lắng nghe cách chơi và luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi theo yêu cầu của giáo viên.  a) Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật.  b) Dấu gạch ngang dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh.  - Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | |
| **Bài 3. Cùng bạn hỏi - đáp về một nhà khoa học. Ghi lại 1- 2 câu hỏi – đáp của em và bạn, trong đó có sử dụng dấu gạch ngang**.  - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 2  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu thông tin, trả lời các câu hỏi:  + Tên của nhà khoa học đó là gì?  + Nhà khoa học đó là người nước nào?  + Ông ( bà) nổi tiếng trong lĩnh vực gì?  + Kể tên một số thành tựu mà nhà khoa học đó đã tạo ra,…  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm tiến hành thảo luận, thực hành hỏi - đáp và ghi lại đoạn hội thoại đó.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét. |
|  |  |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - Tổ chức vận dụng bằng trò chơi: thi tìm ra các đoạn văn trong sách Tiếng Việt 4, tập 1 có sử dụng dấu gạch ngang và nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong mỗi trường hợp tìm được  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 7: EM TÔN TRỌNG TÀI SẢN CỦA NGƯỜI KHÁC (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh nêu được một số biểu hiện tôn trọng tài sản của người khác.

- Biết vì sao phải tôn trọng tài sản của người khác.

- Thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác bằng những việc làm cụ thể phù hợp.

- Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc bản thân luôn tôn trọng tài sản của người khác (khi mượn phải biết giữ gìn, bảo vệ).

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, nắm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất trung thực: Có suy nghĩ, hành động thể hiện lòng trung thực của mình với tài sản của người khác.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với tài sản của người khác, tôn trọng tài sản của cá nhân, tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Các video clip liên quan đến tôn trọng tài sản của người khác.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho học sinh xem video clip nói về hành động biết tôn trọng tài sản của người khác để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | | - HS cùng theo dõi video.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Thể hiện được thái độ đồng tình hay không đồng tình với các ý kiến về việc tôn trọng tài sản của người khác.  + Đánh giá, nhận xét được hành vi của người khác và đưa ra được lời khuyên phù hợp đối với một số trường hợp trong SGK.  + Đưa ra cách ứng xử phù hợp nhằm rèn luyện ý thức tôn trọng tài sản của người khác trong cuộc sống hàng ngày.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến. (làm việc chung cả lớp)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc chung, đọc các nhận xét, thảo luận và đưa ra nhận xét với các ý kiến:  - GV mời một số em trình bày.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Nhận xét các hành động và đưa ra lời khuyên. (Sinh hoạt nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau nhận xét các hành động và đưa ra lời khuyên phù hợp đối với một số trường hợp:  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: đọc các nhận xét, thảo luận và đưa ra nhận xét:  + Em đồng tình với các ý kiến a, c, e vì đó là những ý kiến thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác.  + Em không đồng tình với các ý kiến b, d vì bạn bè, người lớn tuổi hay người ít tuổi hơn thì vẫn phải tôn trọng tài sản của họ. Muốn sử dụng tài sản của bất kì ai thì cũng phải xin phép.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau nhận xét các hành động và đưa ra lời khuyên phù hợp:  + Nhận xét hành động: Tất cả các hành động trên đều là hành động không đúng, không thể hiện sự tôn trọng tài sản của người khác.  + Đưa ra lời khuyên:  Trường hợp a: Khuyên bạn là muốn lấy đồ của ai thì trước hết phải xin phép và được sự cho phép của họ mới được lấy.  Trường hợp b: Đề nghị chị lần sau không được làm như vậy nữa vì đó là tài sản riêng tư của mình và mình muốn được chị tôn trọng. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp vẽ và trang trí lên bông hoa một số việc mà bản thân đã làm nhằm thể hiện việc tôn trọng tài sản của người khác.  + GV mời HS chia sẻ.  + GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để thực hiện.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .....................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**Bài 33: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN LỚP TRIỆU ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc, so sánh được các số đến lớp triệu.

- Nhận biết được các hàng, các lớp trong hệ thập phân.

- Nhận biết được giá trị theo vị trí của chữ số trong mỗi số.

- Nhận biết được cấu tạo thập phân của mỗi số. Viết được số thành tổng các triệu, trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại.

- Phát triển được năng lực tư duy toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành - Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Củng cố kĩ năng đọc các số.  - Xác định được các chữ số thuộc lớp triệu, lớp nghìn, lớp đơn vị của một số.  - Xác định được giá trị theo vị trí của chữ số trong mỗi số.  - Viết được số thành tổng các triệu, trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1**. (Làm việc nhóm 2 – miệng)  Trong hình dưới đây có ghi số dân của một số tỉnh, thành phố năm 2019 (theo Tổng cục Thống kê). Đọc số dân của các tỉnh, thành phố đó.  - GV gọi HS nối tiếp đọc số dân của các tỉnh, thành phố, mỗi nhóm đọc một số.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2**: (Làm việc nhóm 4 – miệng)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:** (Làm việc cá nhân – vở)  - GV lưu ý HS những số cần điền thuộc hàng nào, lớp nào?  - GV cho HS làm cá nhân vào vở.  - GV mời HS thi ai nhanh ai đúng.  - Mời HS khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 4:** Số? (Thi ai nhanh ai đúng )  - Chữ số 4 (7) của mỗi số trên thuộc hàng nào, lớp nào?  - GV yêu cầu cả lớp làm bài vào vở  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 5**: ( Làm nhóm 4 hoặc 5 – phiếu)  - GV hỏi: Sau khi viết chữ số 2 vào trước số có ba chữ số đã cho thì chữ số 2 nằm ở hàng nào? Khi đó chữ số 2 có giá trị là bao nhiêu?  - Vậy số có bốn chữ số lớn hơn số đã cho bao nhiêu đơn vị?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS quan sát hình, đọc số dân của các tỉnh, thành phố và sửa lỗi cho nhau.  - HS đọc nối tiếp theo yêu cầu.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS nêu, xác định yêu cầu của bài tập.  - HS làm bài nhóm 4.  + Các chữ số thuộc lớp triệu là 5; 1; 7.  + Các chữ số thuộc lớp nghìn là 9; 0; 6.  + Các chữ số thuộc lớp đơn vị là 3; 8;4.  - HS nêu các chữ số theo hàng, lớp, đọc số.  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS làm bài cá nhân, đổi vở kiểm tra bài.  - HS thi làm bài nhanh trên bảng lớp.  a) 608 292 = 600 000 + 8 000 + 200 + 90 + 2  815 036 = 800 000 + 10 000 + 5 000 + 30 + 6  5 240 601 = 5 000 000 + 200 000 + 40 000 + 600 +1  - HS nêu từng chữ số trong mỗi số.  - HS làm bài cá nhân.  - HS đổi vở, nhận xét bài của bạn.  - 3 HS lên bảng thi làm bài nhanh.  - Nhận xét bài làm của bạn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc đề bài.  - HS thảo luận nhóm, làm bài.  - Các nhóm trình bày ý kiến.  - Sau khi viết chữ số 2 vào trước số có ba chữ số đã cho thì chữ số 2 nằm ở hàng nghìn, khi đó chữ số 2 có giá trị là 2 000.  - Vậy số có bốn chữ số lớn hơn số đã cho 2 000 đơn vị.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi thi đọc số, viết số, nêu giá trị của chữ số 8 trong các số sau: 32 897; 180 254; 45 518;…  Mỗi HS tham gia chơi sẽ bốc thăm chọn số, sau đó sẽ đọc số mình bốc được, nêu giá trị của chữ số 8 trong mỗi số đó.  Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ……………..................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................... | |

**LSĐL**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực lịch sử và địa lí**

- Xác định được vị trí địa lí của địa phương em và hai vùng đã học trên bản đồ hoặc lược đồ Việt Nam,

- Hệ thống hoá được nội dung lịch sử và địa lí đã học của học kì I về địa phương

Sưu tầm tư liệu, giới thiệu được về địa phương em và một di tích lịch sử đã học.

**2. Năng lực chung**

- Tự chủ và tự học: Tích cực, chủ động tìm kiếm tư liệu, hoàn thành nhiệm vụ học tập,

- Giao tiếp và hợp tác: Tham gia thảo luận, trình bày kết quả và phản hồi tích cực khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất các ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết nhiệm vụ học tập.

**2. Phẩm chất**

-Yêu nước: Yêu quê hương và có ý thức bảo vệ môi trường ở địa phương em.

-Trách nhiệm: Giữ gìn và quảng bá giá trị của di tích lịch sử.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

- Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án, SHS, SGV, SBT Lịch sử Địa lí 4.

- Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập (nếu có).

**b. Đối với học sinh**

- Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS kết nối được kiến thức đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài để tạo hứng thú.  **b. Cách tiến hành**  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin ở phần Khởi động trong SHS tr.10 và nêu nhiệm vụ: *Chia sẻ ít nhất một điều em đã biết về địa phương mình.*  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học  **B. HOẠT ĐỘNG ÔN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS  - Giới thiệu về địa phương với một số nét tiêu biểu và chia sẻ cảm nghĩ của mình.  - Biết những việc làm góp phần bảo vệ môi trường.  **b. Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1: Rung chuông vàng***  - GV chia HS cả lớp thành 2 đội chơi.  - GV lần lượt đọc các hỏi trắc nghiệm, các đội xung phong giành quyền trả lời. Đội nào có câu trả lời đúng và nhanh nhất, đó là đội chiến thắng.  - GV đọc câu hỏi:  **Câu 1: Tỉnh em đang sống có tên là gí**?  A. Quãng Nam  B. Thừa Thiên Huế  C. Quãng Trị  D. Quãng Bình  **Câu 2: Đâu không phải là nghề thủ công ở địa phương em?**  A. Chằm nón  B. Làm gốm  C. Làm chiếu cói  D. Dệt vải  **Câu 3:…**  - GV mời các đội xung phong trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá và tuyên bố đội thắng cuộc.  - GV yêu cầu HS thực hành theo nhóm đôi.  - GV mời đại diện các cặp trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV gợi ý cho HS:  *+ Giới thiệu về địa phương với một số nét tiêu biểu như: vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, hoạt động kinh tế nổi bật, nét đặc trưng về văn hoá, danh nhân ở địa phương,...*  - GV nhận xét, tổng kết một số nội dung tích cực theo chia sẻ của HS.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học để sưu tầm và thiết kế sản phẩm giới thiệu về địa phương.  **b. Cách tiến hành**  - HS lựa chọn thực hiện nhiệm vụ cá nhân hoặc nhóm theo gợi ý.  - GV gợi ý cho HS:  - GV có thể cho HS nộp sản phẩm trực tiếp hoặc trực tuyến. - GV nhận xét vào vở hoặc sản phẩm của HS (nếu cần). | - HS đọc thông tin và lắng nghe GV nêu nhiệm vụ.  - HS trả lời nhiệm vụ.  - HS lắng nghe GV gợi ý.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học.  - HS chia thành các đội chơi.  - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.  - HS chơi trò chơi.  *+ Hãy giới thiệu về điều em tự hào và nêu cảm nghĩ của em về địa phương mình.*  *+ Kể những việc em đã làm hoặc sẽ làm để góp phần bảo vệ môi trường nơi em đang sinh sống.*  *+ Sưu tầm trên internet; hỏi ý kiến của phụ huynh hoặc người lớn tuổi trong gia đình để có những bài hát, cấu thơ,*  *ca dao, tục ngữ đúng với thiên nhiên, con người ở địa phương.*  *+ Vẽ một bức tranh về một phong cảnh cụ thể của địa phương như: dòng sông, ngọn núi, ngôi làng, con đường, toà nhà, ngôi chùa, trường học,...* |

**TIẾNG VIỆT**

**Tiết 3: VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết viết được bài văn miêu tả con vật dựa vào dàn ý đã lập.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết tìm đọc thêm các bài văn miêu tả con vật, trao đổi với người thân về đặc điểm con vật trong bài văn miêu tả của mình.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm, trao đổi ý kiến với người thân.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý, chăm sóc với các loài động vật, đặc biệt là vật nuôi trong gia đình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức ôn bài cũ để HS nhớ lại kiến thức đã học  + Câu 1: Bài văn miêu tả con vật thường gồm mấy phần, đó là những phần nào?  + Câu 2: Khi miêu tả đặc điểm của con vật, em nên miêu tả theo trình tự nào?  + Câu 3: Để miêu tả chính xác các đặc điểm và thói quen, hoạt động của con vật, em cần phải làm gì?  + Câu 4:  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV đưa ra hình ảnh một số con vật đáng yêu và giới thiệu bài | - HS tham gia ôn bài  + Bài văn miêu tả con vật thường gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.  +… Tả đặc điểm ngoại hình của con vật trước rồi tả hoạt động và thói quen sau.  + Để miêu tả chính xác các đặc điểm và thói quen, hoạt động của con vật, em cần phải quan sát kĩ con vật đó.  - HS lắng nghe.  - Học sinh thực hiện. | | |
| **2. Thực hành – luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Biết viết được bài văn miêu tả con vật dựa vào dàn ý đã lập.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| Chọn một trong hai đề dưới đây:  **Đề 1**: Miêu tả một con vật mà em đã chăm sóc và gắn bó.  **Đề 2**: Miêu tả một con vật em đã được quan sát trên ti vi hoặc phim ảnh mà em yêu thích.  **Bài 1. Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở bài 28, viết bài văn miêu tả con vật mà em yêu thích.**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV mời 2-3 HS đọc lại dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở bài 28.  - GV mời HS dựa vào dàn ý để viết thành bài văn miêu tả con vật.  - GV lưu ý HS sử dụng các biện pháp so sánh, nhân hoá để câu văn hay hơn, sinh động hơn.  - GV mời HS đọc bài viết trước lớp.  - GV nhận xét chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - Một số HS trình bày trước lớp.  - HS làm việc cá nhân.  - 2 – 3 HS đọc bài viết trước lớp.  - HS khác lắng nghe, nhận xét. | |
|  | | |
| **Bài 2. Đọc soát và chỉnh sửa bài viết.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2  a) Đọc lại bài làm của em để phát hiện lỗi:  *+ Các đặc điểm của con vật.*  *+ Trình tự sắp xếp các ý.*  *+ Cách dùng từ, viết câu.*  *b) Chỉnh sửa lỗi( nếu có)*  - GV mời HS có bài viết tốt đọc trước lớp, tìm ưu điểm và lỗi còn mắc phải theo gợi ý ở phần a) và ghi lại các lỗi lên bảng lớp.  - GV mời HS làm việc theo nhóm 2.  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe.  - HS đọc bài viết, phát hiện lỗi và tìm những câu văn hay để chú ý học theo.  - 2 HS trong bàn sẽ đổi vở, soát lỗi và chỉ ra lỗi cho bạn, sau đó sửa lỗi( nếu có).  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét. |
|  | |  |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS nêu yêu cầu của phần vận dụng: *Tìm đọc các bài văn miêu tả con vật hoặc trao đổi với người thân về đặc điểm của con vật trong bài viết của em.*  - GV nhận xét tiết dạy.  - GV nhắc HS về nhà trao đổi với người thân về bài văn của mình. | - HS đọc yêu cầu phần vận dụng.  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

*Thứ tư ngày tháng năm 20*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 30: CÁNH CHIM NHỎ (4 tiết)**

**Tiết 1+2: ĐỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Cánh chim nhỏ***.

- Biết đọc diễn cảm, nhấn giọng các từ ngữ gợi tả sự vật, các từ ngữ gợi tả suy nghĩ, cảm xúc của các nhân vật trong câu chuyện.

- Hiểu được những điều tưởng như giản dị, bình thường quanh chúng ta là ước mơ của nhiều người khác.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu thương, chia sẻ, động viên và giúp đỡ những người kém may mắn hơn mình.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu thương, chia sẻ, động viên và giúp đỡ những người kém may mắn hơn mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát “Em muốn làm” để khởi động bài học.  + Trong bài hát, bạn nhỏ muốn làm gì?  + Bạn muốn làm những nghề nghiệp đó để làm gì?  - GV: Các em ạ, mỗi chúng ta ai cũng có những ước mơ của riêng mình, có người mơ ước lớn lao, có người ước mơ những điều thật giản dị, bình thường. Vậy nên chúng ta nên tôn trọng ước mơ của người khác và nếu có thể hãy giúp họ thực hiện những ước mơ bình dị ấy, bởi những điều giản dị, bình thường với chúng ta nhưng lại là ước mơ của người khác, giống như bạn nhỏ trong câu chuyện chúng ta sẽ tìm hiểu sau đây. | - HS lắng nghe bài hát.  + Bạn ấy muốn làm bác sĩ, thầy cô giáo, chú công an, đầu bếp, phi công, kĩ sư, ca sỹ,....  + Bạn muốn luôn mang hạnh phúc cho đời.  - Học sinh lắng nghe. | |
| **2. Khám phá.**  - Mục tiêu:  + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện ***Cánh chim nhỏ***.  + Biết đọc diễn cảm, nhấn giọng các từ ngữ gợi tả sự vật, các từ ngữ gợi tả suy nghĩ, cảm xúc của các nhân vật trong câu chuyện.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**  - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả sự vật, các từ ngữ gợi tả suy nghĩ, cảm xúc của các nhân vật trong câu chuyện.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ gợi tả sự vật, các từ ngữ gợi tả suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: 2 đoạn theo thứ tự:  + Đoạn 1: từ đầu đến nói với bạn.  + Đoạn 2: Thế rồi đến hết.  - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *chao liệng, tại sao mình lại không thể bay nhỉ, ước gì, chia sẻ, cười giòn tan, thầm thì, ôm ghì,…*  - GV hướng dẫn luyện đọc câu:  *+ Nhìn những cánh chim chao liệng trên trời cao,/ cậu nghĩ /tại sao mình lại không thể bay nhỉ.//*  *+ Một hôm,/ cậu đến công viên chơi/ và gặp một cậu bé đang ngồi nghịch cát. //*  - GV hướng dẫn cách nhấn giọng: đọc nhấn giọng vào những từ ngữ gợi cảm xúc, hình ảnh như:  *+ Ồ, ước gì mình chia sẻ được với cậu cảm giác đó.*  *+ Người cha đứng lặng nhìn theo, mắt rưng rưng.*  *-* GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2.  - GV nhận xét sửa sai. | | - Hs lắng nghe cách đọc.  - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - 2-3 HS đọc nhấn giọng  *-* 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**  - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ gợi tả sự vật, các từ ngữ gợi tả suy nghĩ, cảm xúc của các nhân vật trong câu chuyện như : Ồ, ước gì, chia sẻ, đứng lặng, rưng rưng,…  - Mời 2 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn  - GV theo dõi sửa sai.  - Thi đọc diễn cảm trước lớp:  + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + GV nhận xét tuyên dương | | - HS lắng nghe cách đọc diễn cảm.  - 2 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn.  - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.  + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Luyện tập.**  - Mục tiêu:  + Hiểu được những điều tưởng như giản dị, bình thường quanh chúng ta là ước mơ của nhiều người khác.  + Biết yêu thương, chia sẻ, động viên và giúp đỡ những người kém may mắn hơn mình.  - Cách tiến hành: | | |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**  - GV mời 1 HS đọc toàn bài.  - GV mời 1 HS đọc phần giải nghĩa từ  + GV yêu cầu HS đặt câu với một vài từ vừa giải nghĩa.  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…  + Câu 1: Hai cậu bé gặp nhau ở đâu? Mỗi cậu bé mơ ước hoặc mong muốn điều gì?  Câu 2: Khi biết mong muốn của người bạn mới gặp, cậu bé mơ ước biết bay đã làm gì cho bạn?  Câu 3: Theo em, cậu bé bị liệt có cảm xúc như thế nào khi được bạn cõng chạy trong công viên?  Câu 4: Nêu nhận xét của em về việc làm của câu bé mơ ước biết bay.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV mời HS nêu nội dung bài. | | - Cả lớp lắng nghe.  - 1 HS đọc phần giải nghĩa từ: *Chao liệng, giòn tan, đứng lặng,rưng rưng:*  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Hai cậu bé gặp nhau ở công viên. Cậu bé bình thường thì mơ ước biết bay như những chú chim, cậu bé bị liệt thì chỉ muốn biết đi lại bình thường như bao người khác.  + HS thảo luận nhóm, trình bày:Cậu bé đã cõng bạn để bạn có cảm giác được bay.  + HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân: cậu bé thấy vui/ sung sướng/ hạnh phúc,...  + HS làm việc nhóm 4, đại diện nhóm trình bày ý kiến: Cậu bé biết quan tâm, giúp đỡ người khác/ cậu bé nhân hậu/ cậu bé tốt bụng,...  - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.  - HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Luyện đọc lại.**  - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.  - Mời một số học sinh đọc nối tiếp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm.  - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3.3. Luyện tập theo văn bản.**  **Bài 1: GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm những từ ngữ gợi tả cảm xúc của hai bạn nhỏ trong bài đọc Cánh chim nhỏ.**  - Mời học sinh làm việc nhóm 4.  - Mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 2: GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt 1-2 câu với những từ ngữ em tìm được ở bài tập 1.**  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)  - GV nhận xét, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Các nhóm tiền hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày  Đáp án: Các từ ngữ gợi tả cảm xúc của hai bạn nhỏ trong bài đọc Cánh chim nhỏ là: *cười giòn tan, ôm ghì, hét to.*  - Các nhóm khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết yêu thương, chia sẻ, động viên và giúp đỡ những người kém may mắn hơn mình.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm bài văn.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. | |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …....................................................................................................................................  ….................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**Bài 33: ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN LỚP TRIỆU ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc, so sánh được các số đến lớp triệu.

- Viết được tổng các triệu, trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị thành số.

- Tìm được số lớn nhất, số bé nhất của bốn số đã cho trong phạm vi lớp triệu.

- Làm tròn được số có bảy chữ số đến hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến so sánh các số đến lớp triệu.

- Phát triển được năng lực tư duy toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

- Phiếu học tập ghi ố tiền của từng loại máy tính và hình minh hoạ ở bài tập 4.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc các số sau: 576 123; 348 312; 27 598; 1 386 257.  + Câu 2: Nêu giá trị của chữ số 2 trong các số trên.  + Câu 3: Số có đến hàng triệu là số nào?  + Câu 4: Tìm số lớn nhất trong các số trên.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  HS đọc các số trên.  Mỗi HS đọc một số và nêu giá trị của chữ số 1 trong mỗi số đó.  Số có đến hàng triệu là số 1 386 257  Số lớn nhất trong các số trên là 1 386 257.  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành - Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Củng cố kĩ năng đọc, so sánh được các số đến lớp triệu.  - Củng cố kĩ năng viết được tổng các triệu, trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị thành số.  - Củng cố kĩ năng tìm được số lớn nhất, số bé nhất của bốn số đã cho trong phạm vi lớp triệu.  - Củng cố kĩ năng làm tròn được số có bảy chữ số đến hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn.  - Giải được bài toán thực tế liên quan đến so sánh các số đến lớp triệu.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1**. **> ; < ; = ?** (Làm việc cá nhân – vở)  - GV gọi HS lên bảng làm bài.  - Mời HS giải thích tại sao điền > ; < ; =?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2**: (Làm việc nhóm đôi - miệng)  - GV hướng dẫn HS tìm số lớn nhất, số bé nhất trong các số trên rồi trả lời câu hỏi.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:** (Làm việc nhóm 4 hoặc 5 – miệng)  - GV hỏi: Khi làm tròn đến hàng trăm, ta lấy chữ số của hàng nào để so sánh với 5?  b) Mỗi bạn dưới đây đã làm tròn số học sinh đến hàng nào?  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 4:** Số? (Nhóm 4 - thi “Ai nhanh, ai đúng”)  - GV hướng dẫn: Em hãy dựa vào cách so sánh, sắp xếp các số đã cho theo thứ tự từ bé đến lớn để xác định giá tiền của mỗi máy tính.  - GV yêu cầu cả lớp làm bài vào phiếu nhóm.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS làm bài cá nhân vào vở, đổi vở kiểm tra bài của bạn.  - 2 HS lên bảng làm bài, giải thích.  a) 98 979 < 701 325  651 410 > 639 837   1. 785 696 < 5 460 315   b) 37 020 = 30 000 + 7 000 + 20  2 005 < 200 000 + 900 + 5  8 100 300 > 7 000 000 + 900 000  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu bài tập.  + Ma-lai-xi-a có số lượt khách du lịch đến Việt Nam nhiều nhất.  + Lào có số lượt khách du lịch đến Việt Nam ít nhất.  +Số lượt khách du lịch đến Việt Nam của nước Cam-pu-chia ít hơn số lượt khách du lịch của Thái Lan và Ma-lai-xi-a.  - HS nêu yêu cầu của bài.  Khi làm tròn đến hàng trăm, ta lấy chữ số của hàng chục để so sánh với 5.  a) Bạn Việt nói đúng vì số 4 ở hàng chục bé hơn 5 nên ta làm tròn xuống.  b) + Nam làm tròn đến hàng trăm nghìn.  + Mai làm tròn đến hàng nghìn.  + Việt làm tròn đến hàng chục nghìn.  - HS nêu yêu cầu của bài.  Vậy máy tính C có giá 17 800 000 đồng.  Máy tính B có giá thấp hơn máy tính D nhưng cao hơn máy tính A.  Vậy máy tính A có giá 18 700 000 đồng; máy tính B có giá 21 900 000 đồng; máy tính D có giá 22 300 000 đồng. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi thi “ Ai nhanh, ai đúng”  Sắp xếp các biểu thức sau theo thứ tự giá trị từ lớn đến bé:   1. 30 000 + 140 000 – 125 000 2. 240 000 – ( 120 000 – 30 000) 3. 80 000 + 50 000 – 40 000   Phát cho mỗi HS một phiếu ghi thứ tự 1,2,3, yêu cầu HS lên đứng theo thứ tự các biểu thức có giá trị từ lớn đến bé.  Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS xung phong tham gia chơi.  - 3 HS lên đứng nhanh theo thứ tự đúng của bài.  Đáp án: B ; C; A.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**HĐTN**

**CHỦ ĐỀ 4: ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG**

**Sinh hoạt theo chủ đề: TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giới thiệu được truyền thống quê hương mình.

- Nêu được những việc làm để giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương.

- Thêm tự hào và trân trọng các giá trị tốt đẹp của truyền thống quê hương.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết giới thiệu về truyền thống quê hương mình.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Trình bày được những việc làm để giữ gìn và phát huy làng nghề đặc trưng của địa phương mình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua bài học HS biết yêu trường, yêu lớp và quê hương đất nước mình.

- Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ và chia sẻ với các bạn có hoàn cảnh khó khăn ở trường và lớp.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt theo yêu cầu của bài.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia tích cực các hoạt động đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu trường, lớp và yêu quê hương, có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “Quê hương tươi đẹp” – Nhạc dân ca Nùng- lời Anh Hoàng để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HS giới thiệu được về truyền thống quê hương mình.  + HS thêm tự hào về các giá trị tốt đẹp của truyền thống quê hương.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Giới thiệu truyền thống quê hương (Làm việc nhóm, tổ)**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trang 47 SGK và thảo luận:  + Bạn nữ trong tranh đang làm gì?    - GV tổ chức cho HS Làm việc nhóm  - Nhiệm vụ: HS sử dụng tranh ảnh, bài viết đã sưu tầm để giới thiệu về truyền thống quê hương với các bạn trong nhóm theo các nội dung sau:  + Nêu tên truyền thống quê hương?  + Nói về ý nghĩa và giá trị của truyền thống đó?  + Nêu cảm xúc của em khi sinh sống và học tập tại quê hương với nhiều truyền thống tốt đẹp?  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - GV gọi các nhóm chia sẻ.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS quan sát và trả lời.  + Bạn nữ đang chia sẻ về một bức tranh.  - HS chia các nhóm, bầu nóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận nhóm.  + Truyền thống yêu nước, hiếu học, Lễ hội Chùa Hương,... các làng nghề truyền thống như: Bánh chưng Bờ Đậu,...  + Truyền thống quê hương nhắc nhở chúng ta phải ghi nhớ, giữ gìn những nét đẹp tinh hoa văn hoá vốn có của dân tộc. Những ngành nghề được truyền lại qua nhiều thế hệ sinh sống ở một địa phương.  + Tự hào về truyền thống quê hương chính là tự hào về nguồn gốc của mình, là nền tảng để xây dựng giá trị và sự tự tin của mỗi người.  - Các nhóm làm việc nghiêm túc và chú ý an toàn. Ghi đầy đủ các nội dung vào phiếu.  - Đại diện các nhóm lên chia sẻ, các nhóm khác theo dõi, bổ sung. |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu:  + HS nêu được những việc làm cụ thể để giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương. **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: Thắp lửa truyền thống quê hương(làm việc cả lớp)**  - GV yêu cầu HS quan sát và cho biết hình ảnh có nội dung gì?  + Các nội dung trong hình thể hiện điều gì?  **-** GV mời HS chia sẻ thêm về những việc làm để giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương.  + Nêu những việc mình sẽ làm để giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương?  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận | - 1-2 Hs trả lời.  + Tham gia các lễ hội truyền thống  + Tuyên truyền giới thiệu các giá trị văn hoá truyền thống.  + ...  + Các nội dung trong hình thể hiện những việc giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương.  - HS chia sẻ: quét dọn khu di tích, nghĩa trang liệt sỹ ở địa phương,...  + Tham gia các lễ hội ở địa phương, tích cực tìm hiểu văn hoá nơi mình sống,...  - HS lắng nghe. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Thực hiện tốt những việc làm giữ gìn, bảo vệ và phát huy truyền thống quê hương.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - *Trò chơi: “Ai nhanh, Ai đúng”*  **Câu 1**:"Để giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương" chúng ta phải làm gì?  A. Đảm bảo các truyền thống quê hương không được thực hiện.  B. Lãng quên các giá trị và quyền tự do.  C. Tiếp nối và phát huy các giá trị và truyền thống quê hương.  D. Đối xử bất công và phân biệt đối với người khác.  **Câu 2:** Việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống quê hương mang lại lợi ích gì?  A. Tạo sự đoàn kết và thịnh vượng cho cộng đồng.  B. Gây phân biệt và kỳ thị giữa các thành viên trong cộng đồng.  C. Tạo ra sự xung đột và mất mát giữa các thành viên trong cộng đồng.  D. Làm mất đi sự tự hào và tình yêu đất nước.  **Câu 3:** Việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống quê hương có ý nghĩa gì?  A. Giúp thể hiện sự tự hào và tình yêu đất nước.  B. Làm đẹp cho đời sống cá nhân.  C. Tạo ra sự chia rẽ và xung đột trong xã hội.  D. Gây phân biệt và kỳ thị giữa các thành viên trong cộng đồng.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS tham gia chơi  - Đáp án:  Câu 1: C  Câu 2: A  Câu 3: A  - HS lắng nghe, nhận xét | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ....................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................... | | |

*Thứ năm ngày tháng năm 20*

**Toán**

**Bài 34: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Thực hiện được phép cộng, trừ trong phạm vi lớp nghìn.

- Tính nhẩm được các phép cộng, trừ liên quan đến số tròn nghìn, tròn chục nghìn, tròn trăm nghìn

- Tính được giá trị của biểu thức liên quan tới phép cộng, trừ có và không có dấu ngoặc.

- Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong nhóm 4 số.

- Giải được các bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ.

- Phát triển được năng lực tư duy toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực tư duy và lập luận Toán học: suy luận để tìm ra cách giải bài.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành - Luyện tập:**  - Mục tiêu:  - Thực hiện được phép cộng, trừ trong phạm vi lớp nghìn.  - Tính nhẩm được các phép cộng, trừ liên quan đến số tròn nghìn, tròn chục nghìn, tròn trăm nghìn.  - Tính được giá trị của biểu thức liên quan tới phép cộng, trừ có và không có dấu ngoặc.  - Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong nhóm 4 số.  - Giải được các bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1**. (Làm việc nhóm đôi - miệng )  - GV gọi HS nối tiếp nhẩm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2**: (Làm việc cá nhân - vở)  - GV yêu cầu HS làm bài, nêu cách thực hiện các phép tính  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3:** (Làm việc nhóm 4 - phiếu)  - GV yêu cầu HS thực hiện tính giá trị của các biểu thức rồi so sánh giá trị các biểu thức tìm ra biểu thức có giá trị lớn nhất, bé nhất.  - GV mời HS nêu kết quả.  - Mời HS khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 4:** (Làm bài nhóm đôi -vở)  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm cách giải bài.  + Trước tiên chúng ta cần tìm gì? Vì sao?  + Muốn tìm giá tiền của đôi tất ta làm phép tính gì?  + Sau đó ta đi tìm giá tiền của cái gì? Dựa vào đâu em biết?  - GV yêu cầu học sinh làm bài vào vở.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS thực hiện tính nhẩm  - Nhận xét bài của bạn.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS làm bài cá nhân vào vở.  - 4 HS lên bảng làm bài, nêu cách thực hiện phép tính của mình.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS nêu, xác định yêu cầu của bài tập.  Biểu thức nào dưới đây có giá trị lớn nhất, biểu thức nào có giá trị bé nhất?   1. 90 000 + 30 000 + 5 473 2. 387 568 – ( 200 000 - 40 000) lớn nhất 3. 456 250 + 200 000 - 500 000   D.210 000 – 90 000 + 4 975 bé nhất  - HS thảo luận nhóm đôi, tìm cách giải bài.  + Trước tiên, cần tìm giá tiền của đôi tất, vì ta biết tổng số tiền của ba món đồ và số tiền của bộ quần áo và đôi giày.  + Muốn tìm giá tiền của đôi tất ta làm phép tính trừ, lấy tổng số tiền phải trả trừ đi số tiền mua bộ quần áo và đôi giày.  + Sau đó ta đi tìm giá tiền của đôi giày, vì ta biết đôi giày có giá hơn đôi tất là 107 000 đồng; cuối cùng tìm giá tiền của bộ quần áo đồng phục.  Bài giải  Giá tiền một đôi tất là:  314 000 – 306 000 = 8 000( đồng)  Giá tiền một đôi giày là:  107 000 + 8 000 = 115 000( đồng)  Giá tiền bộ quần áo đồng phục là:  306 000 -115 000 = 191 000 ( đồng)  Đáp số: Bộ quần áo: 191 000 đồng  Đôi giày: 115 000 đồng  Đôi tất: 8 000 đồng  - HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”  Tính nhẩm:  48 600 + 125 400 – 74 000  80 000 + ( 120 000 – 70 000)  65 102 – 13 859  Ai đúng sẽ được tuyên dương.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS xung phong tham gia chơi.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  ……………..................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 30: CÁNH CHIM NHỎ (4 tiết)**

**Tiết 3: TRẢ BÀI VĂN MIÊU TẢ CON VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được ưu điểm, nhược điểm của bài văn miêu tả con vật của mình, viết lại được 1-2 đoạn văn trong bài văn của mình cho hay hơn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết quan sát con vật một cách chi tiết, sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với từng con vật định tả.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng viết bài văn miêu tả con vật.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý, chăm sóc động vật đặc biệt là động vật nuôi trong gia đình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”: HS thi xếp nhanh tên con vật và những đặc điểm, hoạt động của con vật đó.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi | |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được ưu điểm, nhược điểm của bài văn miêu tả con vật của mình, viết lại được 1-2 đoạn văn trong bài văn của mình cho hay hơn.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Nghe thầy, cô giáo nhận xét chung**  - GV trả bài viết cho cả lớp rồi nhận xét chung những bài viết tốt, những lỗi sai nhiều HS mắc phải.  - GV đọc 1-2 bài viết tốt nhất để HS tham khảo.  **Bài 2. Đọc lại bài làm của em và nhận xét của thầy cô để biết ưu điểm, nhược điểm của bài làm.**  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV mời HS làm việc cá nhân: tự đọc lại bài làm của mình và lời nhận xét của thầy cô theo các gợi ý trong SGK, sau đó tìm ra và sửa lỗi.  - GV mời HS làm việc nhóm bàn: đổi bài cho nhau tìm lỗi trong bài của bạn và trao đổi về cách sửa lỗi.  - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 3. Đọc bài làm của các bạn được thầy cô khen, nêu những điều em muốn học tập.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV chiếu bài làm tốt của HS lên màn hình rồi mời HS đọc lại bài làm(cho HS đọc bài nếu không có điều kiện).  + Qua các bài làm trên, em thấy những điểm nào hay, cần học tập?  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, kết luận.  **Bài 4: Viết lại 1-2 đoạn trong bài làm của em cho hay hơn.**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.  - HS nhận bài, nghe GV nhận xét.  - HS lắng nghe.  + Bài làm có đủ mở bài, thân bài, kết bài không?  + Các đặc điểm của con vật có được lựa chọn và miêu tả theo trình tự hợp lí không?  + Bài làm mắc mấy lỗi về dùng từ, đặt câu và chính tả?  - Các nhóm trình bày ý kiến thảo luận.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm  - 1 HS đọc yêu cầu bài 3. Cả lớp lắng nghe.  - HS đọc lại bài làm tốt của các bạn.  - HS trình bày cá nhân theo cảm nhận của mỗi người.  - HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu bài tập 4.  - HS viết bài cá nhân.  - HS viết xong trước trình bày bài làm trước và sau khi sửa để GV và cả lớp nhận xét.  - HS khác nghe, nhận xét. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết viết bài văn miêu tả con vật, tìm được nhiều từ chỉ hoạt động, đặc điểm của con vật..  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Thi chăm vật khéo”.  + GV chuẩn bị bút dạ, chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử 5 bạn lên nối tiếp thi tìm từ chỉ: Đội 1: Từ chỉ đặc điểm của con vật  Đội 2: từ chỉ hoạt động của con vật  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia chơi trò chơi để củng cố vốn từ về con vật.  - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
|  | | |

**KHOA HỌC**

**Bài 14: NHU CẦU SỐNG CỦA ĐỘNG VẬT VÀ CHĂM SÓC VẬT NUÔI (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đưa ra được dẫn chứng cho thấy động vật cần ánh sáng, không khí, nước, nhiệt độ và thức ăn để sống và phát triển.

- Trình bày được động vật không tự tổng hợp được các chất dinh dưỡng, phải sử dụng các chất dinh dưỡng của thực vật và động vật khác để sống và phát triển.

- Quan sát thí nghiệm nhu cầu sống của động vật, dự đoán kết quả thí nghiệm, so sánh kết quả với dự đoán và nguyên nhân kết quả thí nghiệm.

- Vận dụng được kiến thức về nhu cầu sống của động vật để đề xuất việc làm cụ thể trong chăm sóc vật nuôi, giải thích được tại sao cần phải làm công việc đó…

- Liên hệ thực tế ở gia đình thực hiện được việc làm phù hợp để chăm sóc vật nuôi ở nhà.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để thấy được động vật cần ánh sáng, không khí, nước, nhiệt độ và thức ăn để sống và phát triển.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng kiến thức về nhu cầu sống để thực hiện một số việc làm cụ thể chăm sóc vật nuôi trong đời sống hằng ngày.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** |  |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi“T**iếp sức”** để khởi động bài học.  - GV chia lớp thành 2 đội, mỗi đội có 6 HS  - GV nêu luật chơi, cách chơi  + Kể tên một số động vật sống trên cạn, dưới nước?  - GV cho HS tham gia chơi  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi  - HS chia đội  - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Quan sát thí nghiệm nhu cầu sống của động vật, dự đoán kết quả thí nghiệm, so sánh kết quả với dự đoán và nguyên nhân kết quả thí nghiệm.  + Đưa ra được dẫn chứng cho thấy động vật cần ánh sáng, không khí, nước, nhiệt độ và thức ăn để sống và phát triển.  + Trình bày được động vật không tự tổng hợp được các chất dinh dưỡng, phải sử dụng các chất dinh dưỡng của thực vật và động vật khác để sống và phát triển  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu nhu cầu sống của động vật.(sinh hoạt nhóm - lớp)**  a)Nhu cầu về ánh sáng, không khí, nước và thức ăn  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 quan sát thí nghiệm và thực hiện các yêu cầu trong logo quan sát ở trang 58, 59 SGK  1. Mỗi con chuột ở hình sau đây sống trong điều kiện như thế nào?  2. Dự đoán điều gì sẽ xảy ra với con chuột trong mỗi điều kiện trên và giải thích?  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp  - GV gọi các nhóm nhận xét  + Theo em các yếu tố nào cần cho động vật sống và phát triển?  - GV nhận xét chung, kết luận: | - HS thảo luận nhóm  - Mỗi con chuột trong hình sống trong điều kiện:  (1) Ánh sáng , nước, thức ăn, không khí  (2) Ánh sáng , nước, không khí.  (3) Ánh sáng, thức ăn, không khí.  (4) Ánh sáng, nước, thức ăn, không cung cấp không khí.  (5) Nước, thức ăn, không khí.  Do đó, con chuột ở hình thiếu không khí ( H4) sẽ nhanh chóng suy yếu, tiếp theo là con chuột thiếu nước ( H3) rồi đến con chuột thiếu thức ăn (H2), còn co chuột thiếu ánh sáng sẽ duy trì sức khỏe lâu hơn các con chuột khác ( H5)  Con chuột được cung cấp đầy đủ không khí, nước, thức ăn, ánh sáng sẽ sống khỏe mạnh.  - Đại diện nhóm báo cáo  - HS nhận xét  - Các yếu tố cần cho động vật sống và phát triển là: nước, thức ăn, không khí, ánh sáng, ngoài ra còn có nhiệt độ thích hợp. |
| *b) Nhu cầu về nhiệt độ*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 2  + Nêu một số dẫn chứng động vật cần nhiệt độ môi trường thích hợp để sống?  - Khi động vật được cung cấp không khí, nước và ánh sáng nhưng vẫn có biểu hiện sức khoẻ suy yếu dần, điều này chứng tỏ sự khác biệt nào ở động vật so với thực vật?  - GV gọi 4 – 5 cặp trình bày, mỗi cặp nêu một dẫn chứng.  - GV nhận xét chung, kết luận | - HS thảo luận nhóm  - Vào mùa rét, chim đi từ phương Bắc đến phương Nam.  - Hiện tượng ngủ đông của dơi, gấu,... khi trời quá rét.  - Ở nhiệt độ quá thấp hoặc quá cao, cá rô phi sẽ chết.  - Khi động vật được cung cấp không khí, nước và ánh sáng nhưng vẫn có biểu hiện sức khoẻ suy yếu dần, điều này chứng tỏ sự khác biệt về điều kiện sống cần thiết ở động vật so với thực vật.  - HS trình bày  - HS nhận xét  - 2-3 HS nhắc lại. |
| **2. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng”  + Chia lớp thành các nhóm.  + Các nhóm thi nhau  - Kể tên con vật mà em yêu thích. Nêu yếu tố nào cần cho con vật đó sống và phát triển?  - GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu trò chơi.  - HS chia nhóm  - Các nhóm thi đua trình bày  - HS lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................... | |

*Thứ sáu ngày tháng năm 20*

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 30: CÁNH CHIM NHỎ (4 tiết)**

**Tiết 4 NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN: ĐÔI CÁNH CỦA NGỰA TRẮNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Nghe, hiểu câu chuyện Đôi cách của ngựa trắng.

- Kể lại được nội dung câu chuyện dựa vào tranh (không bắt buộc phải đúng nguyên văn câu chuyện).

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân về nhân vật trong bài học.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kĩ năng nói và nghe trong giao tiếp.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất trung thực: Biết chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu bài hát “Cho con” để khởi động bài học.  + Đố các em bài hát nói về điều gì?  + Những điều tốt đẹp cha mẹ dành hết cho con chứng tỏ điều gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Bài hát nói về những điều tốt đẹp cha mẹ dành cho con.  + Điều đó chứng tỏ cha mẹ rất yêu thương con của mình.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động.**  - Mục tiêu:  + Nghe, hiểu câu chuyện Đôi cách của ngựa trắng.  + Kể lại được nội dung câu chuyện dựa vào tranh (không bắt buộc phải đúng nguyên văn câu chuyện).  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **1.Nghe kể chuyện**  - GV kể câu chuyện Đôi cánh của ngựa trắng kết hợp chỉ hình ảnh minh hoạ (lần 1)  - GV nhắc HS ghi nhớ tên các nhân vật và lời nói của nhân vật.  - GV kể lại câu chuyện (lần 2). | | - HS lắng nghe, ghi vắn tắt lời kể của GV, lời của nhân vật ( nếu kịp). |
| **2. Dựa vào tranh, kể lại câu chuyện trên.**  - GV mời HS đọc lại yêu cầu bài tập 2  - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 kể lại câu chuyện. Chú ý kể bằng lời của mình, vừa kể vừa kết hợp cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, nhấn giọng,..  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - Giáo viên nhận xét, khen những HS kể bằng lời của mình, vừa kể vừa kết hợp cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, nhấn giọng,..  **3. Nêu những cảm xúc, suy nghĩ của em sau khi nghe câu chuyện**.  - GV mời HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - GV mời HS nêu cảm xúc, suy nghĩ của mình.  - GV nhận xét, chốt**: Câu chuyện muốn khuyên chúng ta phải mạnh dạn, tự tin vào bản thân, đi đây đi đó để hiểu biết mới mau khôn lớn, vững vàng để thực hiện ước mơ của mình.** | | - HS đọc yêu cầu bài tập 2  - HS thảo luận nhóm 4 kể lại câu chuyện, mỗi HS kể 1 tranh.  - Các nhóm nối tiếp kể chuyện theo tranh.  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - HS nêu cảm xúc, suy nghĩ của mình: phải mạnh dạn, tự tin, chịu khó rèn luyện/ không nên chỉ chú ý đến vẻ bề ngoài,…  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **1. Trao đổi với người thân về ý nghĩa câu chuyện Đôi cánh của ngựa trắng.**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 1 phần vận dụng.  - GV tổ chức cho HS đóng vai, trao đổi về ý nghĩ câu chuyện vừa học.  + Mời các nhóm trình bày.  + GV nhận xét chung, tuyên dương những nhóm trình bày tốt.  **2. Tìm đọc câu chuyện viết về ước mơ.**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV có thể gợi ý tên các câu chuyện trong SHS hoặc các câu chuyện về ước mơ được viết trên sách, báo,…  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - Hs đọc yêu cầu bài 1.  - HS thảo luận nhóm 2 hoặc 3.  - Các nhóm thực hành trao đổi ý kiến trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét  - HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS lắng nghe, ghi tên một số câu chuyện để về tìm đọc  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |

**TOÁN**

**Bài 34: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Thực hiện được phép cộng, trừ trong phạm vi lớp triệu.

- Tính nhầm được các phép cộng, trừ liên quan đến các số tròn nghìn, tròn chục

nghìn, tròn trăm nghìn, tròn triệu, tròn chục triệu, tròn trăm triệu.

- Tính được giá trị của biểu thức liên quan tới phép cộng, trừ có và không có dấu ngoặc.

- Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong nhóm 4 số.

- Tính được giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến các phép cộng, trừ.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Trò chơi: tìm nhà cho thỏ  a) 9658 + 6290 1)  b) 14709 – 5434  c) 56 205 + 74539  d) 159 570 - 81625  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi nối các phép tính với kết quả đúng  + Trả lời:  a) 9658 + 6290 = 15948  b) 14709 – 5434 = 9275  c) 56 205 + 74539 = 130 744  d) 159 570 – 81625 = 77945  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  - Mục tiêu:  + Thực hiện được phép cộng, trừ trong phạm vì lớp triệu;  + Tính nhẩm được các phép cộng, trừ liên quan đến các số tròn triệu, tròn chục triệu;  + Tính được giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện liên quan tới phép cộng;  + Giải được bài toán thực tế liên quan tới phép cộng, trừ.  - Cách tiến hành: | |
| Bài 1. Tính nhẩm (Làm việc nhóm 2)  - GV hướng dẫn học sinh làm miệng và kết hợp bảng con:  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2: Đặt tính rồi tính (Làm việc cá nhân)  - GV cho HS làm bài vào vở  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Khi đặt tính và tính cần lưu ý gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Hình dưới đây cho biết giá tiền cảu các món đồ. (Câu a cho làm vở, câu b làm miệng)  - GV cho HS quan sát tranh rồi giải vào vở.  - GV 1 Hs trình bày.  - Mời các bạn nhận xét  - Lưu ý: HS có thể làm theo cách tỉnh sỏ tiến của ba món đó trong các phương án đã nêu, so sánh với 200 000 đông rồi chọn phương án đúng  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  Bài 4. Tính bằng cách thuận tiện (Làm việc cá nhân)  - GV cho HS làm việc cá nhân vào vở rồi chia sẻ nhóm 2 nêu cách làm.  - Con dựa vào tính chất nào của phép cộng để thực hiện?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 Hs đọc yêu cầu  a)8000000+4000000 = 120000000  15000000-9000000 = 6000000  60 000 000 + 50 000 000 = 110000 000  140 000 000 - 80 000 000 = 60 000000  b) 6 000 000 + 9 000 000 -7 000 000 = 8000000  130 000 000 - 60 000 000 + 50 000000= 120 000 000  - 1 Hs đọc yêu cầu  370 528 + 85 706 = 456 234  435 290 + 208 651= 643 941  251 749 - 6 052 = 245 697  694 851 - 365 470= 329 381  - HS đổi vở soát nhận xét.  - 1 Hs đọc yêu cầu  - Hs làm vở  Bài giải  Số tiền mua một đôi dép và một hộp đồ chơi xếp hình là:  70 000 + 125 000 = 195 000 (đồng)  Có bán hàng trả lại Mai số tiến là:  200 000 - 195 000 = 5 000 (đồng)  Đáp số: 5 000 đồng.  Câu b: Ta có: 50 000 + 65 000 + 70 000 = 185 000 bé hơn 200 000.  Vậy chọn B.  - 1 Hs đọc yêu cầu  Hs làm vở rồi chia sẻ nhóm 2 nêu cách làm  - 16370 +6090 +2530 +4 010 = (16370 +2530) + (6090 +4 010)  = 18 900 +10100 = 29 000  - Dựa tính chất giao hoán và kết hợp  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh củng cố phép cộng, trừ  - Ví dụ: Cho Hs nghĩ ra 1 phép tính cộng, trừ trong phạm vi 1 000 000 để đố nhau tính kết quả.  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Hs chơi đố bạn theo cặp nhóm ( hình thức lẩu băng chuyền) |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:  …………...................................................................................................................................  ................................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**Rèn Chính tả tuần 16**

**I. MỤC TIÊU:**

***-***  Củng cố kiến thức cho học sinh về phân biệt uôc/uôt. Rèn kĩ năng viết đúng chính tả.Có ý thức viết đúng, viết đẹp; rèn chữ, giữ vở.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập.

2. Học sinh: Đồ dung học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hoạt động rèn luyện của giáo viên*** | ***Hoạt động học tập của học sinh*** |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  **2. Các hoạt động chính:** | - Hát  - Lắng nghe. |
| **a. Hoạt động 1: Viết chính tả**  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lại 2 đoạn chính tả cần viết trong sách giáo khoa.  - Giáo viên cho học sinh viết bảng con một số từ dễ sai trong bài viết.  - Giáo viên đọc cho học sinh viết lại bài chính tả.  ***Bài viết***  **a)** *“Năm 1946, nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, ông rời bỏ cuộc sống đầy đủ tiện nghi ở nước ngoài, theo Bác Hồ về nước. Ông được Bác Hồ đặt tên mới là Trần Đại Nghĩa và giao nhiệm vụ nghiên cứu chế tạo vũ khí phục vụ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.”*  **b)** *“Nổi bật trên hoa văn trống đồng là hình ảnh con người hoà với thiờn nhiên. Con người lao động, đánh cá, săn bắn. Con người đánh trống, thổi kèn.*” | - 2 em đọc luân phiên, lớp đọc thầm.  - Học sinh viết bảng con.  - Học sinh viết bài. |
| ***b. Hoạt động 2: Luyện bài tập chính tả*** |  |
| **Bài 1.** Điền vào chỗ trống vần ***uôt*** hoặc ***uôc***   * R..... viết , th...... bài, rau l......, n....... chững, bạch t...... , b........ dây , cày c......., uống th...... | * Làm vào phiếu ht * kq: Ruột viết , thuộc bài, rau luộc, nuốt chững, bạch tuột, buộc dây dây , cày cuộc, uống thuốc |
| **Bài 3:** Nói câu có vần uôc hoặc uốt  Nhận xét | * Thi đua các nhóm |
| **c. Hoạt động 3: Sửa bài**  - Yêu cầu các nhóm trình bày.  - Giáo viên nhận xét, sửa bài.  **3. Hoạt động nối tiếp**  - Yêu cầu học sinh tóm tắt nội dung rèn luyện.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc nhở học sinh về viết lại những từ còn viết sai; chuẩn bị bài buổi sáng tuần sau. | - Các nhóm trình bày.  - Học sinh nhận xét, sửa bài.  - Học sinh phát biểu. |

**HĐTN**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS báo cáo được kết quả thực hiện các hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng tự tìm hiểu về hoạt động đền ơn đáp nghĩa.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thiết kế tranh sáng tạo, độc đáo và có ý nghĩa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm về việc thực hiện đền ơn đáp nghĩa.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ đẻ hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

\* PCTNTT: Bài 6: Phòng tránh tai nạn do ngạt, tắt đường thở

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh quan sát một số tranh ảnh các làng nghề truyền thống ở địa phương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp quan sát tranh  - Một số HS đưa ra ý kiến trả lời |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh nêu được kết quả thực hiện hoạt động đền ơn đáp nghĩa.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động đền ơn đáp nghĩa.**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc cả lớp***  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Các nhóm chia sẻ về kết quả thực hiện hoạt động đền ơn đáp nghĩa theo gợi ý:  + Những việc em đã làm được?  + Kết quả thu được?  + Ý nghĩa của những việc làm đó?  + Cảm xúc của em sau khi thực hiện?  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* PCTNTT: Bài 6: Phòng tránh tai nạn do ngạt, tắt đường thở  Kết luận gdhs | - HS lắng nghe GV phổ biến yêu càu hoạt động.  + Tham gia thăm hỏi các gia đình liệt sĩ, vệ sinh đài tưởng các anh hùng liệt sĩ,...  + Hoàn thành công việc.  + Giúp em thêm hiểu hơn về cuộc sống, ghi nhớ những công lao của những người anh hùng.  - Tự hào về truyền thống quê hương chính là tự hào về nguồn gốc của mình, là nền tảng để xây dựng giá trị và sự tự tin của mỗi người.  - Lắng nghe và nhận xét bạn.  - Thảo luận nêu nguyên nhân gây ngạt, tắt đường thở, mức độ nguy hiểm và cách phòng tránh |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Chia sẻ những thành quả đã cùng bạn thực hiện được.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà hoàn thành phiếu tự đánh giá trong VBT. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS lắng nghe. |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  .................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................. | |

**Duyệt của BGH Duyệt của tổ trưởng**